



TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx Thuốc kê đơn

Dung dịch tiêm

Atileucine inj[®]

**ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
TRƯỚC KHI DÙNG
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN
CỦA BÁC SĨ
KHÔNG SỬ DỤNG THUỐC QUÁ HẠN DÙNG
GHI TRÊN NHÃN
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC**

THÀNH PHẦN: Cho 1 ống 5 ml

Hoạt chất:

N-Acetyl-di-Leucine 500 mg

Tá dược: vừa đủ 5 ml

(Monoethanolamin, Natri hydroxyd hoặc Acid hydrocloric, Nước cất pha tiêm)

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch tiêm.

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Dung dịch trong suốt, không màu đến màu vàng nhạt.

CHỈ ĐỊNH: Điều trị triệu chứng cơn chóng mặt.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Người lớn:

- Dùng đường tiêm tĩnh mạch: Tốt nhất nên tiêm tĩnh mạch chậm (tiêm bắp có thể dẫn đến những phản ứng tại chỗ).

- Liều dùng: 2 ống/ngày, thời gian điều trị biến đổi tùy theo diễn biến lâm sàng (liều lượng có thể tăng lên 4 ống/ngày nếu cần).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Người có tiền sử dị ứng với thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cảnh báo tá dược: thuốc có chứa ít hơn 1 mmol natri trong mỗi lọ, điều này về cơ bản giống như không chứa natri.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Do thiếu dữ liệu ở động vật và dữ liệu trên người nên cần thận khi sử dụng N-Acetyl-di-leucine khi có thai.

- Phụ nữ cho con bú không nên dùng thuốc khi đang cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây ảnh hưởng đến lái tàu xe, vận

hành máy
chống mất
hành máy

Chính hãng

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

Để tránh các tương tác thuốc có thể xảy ra với nhiều loại thuốc, cần phải thông báo cho bác sĩ biết thuốc đang điều trị.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thuốc này có thể gây ra khó chịu ở một số người.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Triệu chứng quá liều: Sự không dung nạp thuốc có thể xảy ra ở một số người, như phản ứng quá mẫn, phản ứng dị ứng.

- Cách xử trí: Ngưng dùng thuốc, gây nôn, rửa dạ dày. Điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng khi xảy ra quá liều.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

Dược lực học:

Nhóm dược lý: Thuốc chống chóng mặt

Mã ATC: N07CA04

Thuốc trị chóng mặt có cơ chế tác dụng chưa rõ.

Dược động học:

Sau khi tiêm tĩnh mạch 1 g N-Acetyl-di-leucine, quan sát thấy động học gồm 2 phần với một giai đoạn phân phối rất nhanh (thời gian bán hủy trung bình 0,11 giờ) và một kỳ đảo thải nhanh (thời gian bán hủy trung bình 1,08 giờ).

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 05 ống x 5 ml

- Hộp 10 ống x 5 ml

- Hộp 20 ống x 5 ml

BẢO QUẢN:

Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C. tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN
Lô C18, Đường Số 8, KCN Hiệp Phước,
Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

AI0920-LI03

Nhà thuốc Ngọc Anh
nhathuocngocanh.com

Hotline:
098.572.9595